

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA THANH NIÊN VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

NGUYỄN HỮU MINH*

Tóm tắt: Bài viết phân tích một cách tổng quan về thực trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay, cả từ khía cạnh hành vi và nhận thức, thái độ của người dân. Từ các kết quả nghiên cứu đã có, tác giả đã chỉ ra những yếu tố có liên quan đến việc duy trì các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ như bất bình đẳng trong các quan hệ giới, yếu tố gốc rễ của nạn bạo lực này; các nguyên nhân trực tiếp như tình trạng say rượu, những mâu thuẫn trong làm ăn, trong sinh hoạt và khó khăn về kinh tế. Những hậu quả tiêu cực do bạo lực gia đình đối với phụ nữ gây ra đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội đã được tác giả phân tích một cách chi tiết. Tác giả nhấn mạnh rằng, nhận thức đầy đủ về tác hại của các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ, sự tham gia của thanh niên vào công cuộc đấu tranh chống lại các hành vi bạo lực này có ý nghĩa rất lớn. Một số vấn đề thanh niên cần quan tâm là: có quan niệm đúng đắn về bình đẳng giới; có hiểu biết rõ ràng về các hành vi bạo lực gia đình và các biện pháp nhằm phòng, chống bạo lực gia đình; tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

Từ khóa: Thanh niên, phụ nữ, gia đình, bạo lực gia đình, bình đẳng giới.

1. Phòng chống bạo lực gia đình: Nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của toàn xã hội

Bạo lực gia đình (BLGD), đặc biệt là bạo lực với phụ nữ, là hiện tượng đang tồn tại ở tất cả các nước. Là một sự vi phạm thân thể và nhân phẩm của con người, bạo lực gia đình đã và đang tác động đến một bộ phận không nhỏ phụ nữ trên toàn thế giới và là một trở ngại lớn cho bình đẳng giới.

Theo Luật Phòng chống bạo lực gia đình (2007), Bạo lực gia đình là hành vi

cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Luật Phòng chống bạo lực gia đình đã nêu rõ 9 nhóm hành vi bị coi là bạo lực gia đình. Những hành vi bạo lực gia đình có thể nhìn thấy được hoặc không nhìn thấy được. Bạo lực nhìn thấy được có thể bao gồm bạo lực thân thể, bạo lực tình dục. Bạo lực không nhìn

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.

thấy được có thể bao gồm các hành vi tâm lý, tình cảm, tinh thần khác. Tuy nhiên, không có một ranh giới rõ ràng giữa các loại bạo lực, bởi có những loại bạo lực vừa nhìn thấy được, thể hiện qua các tác động về cơ thể, sức khỏe, vừa không nhìn thấy được thể hiện qua những tổn thương về tinh thần, tình cảm, ví dụ như bạo lực tình dục.

Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp lý khá chặt chẽ liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. Bằng việc ký Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Việt Nam thể hiện sự cam kết đầy đủ của mình đối với việc chấm dứt mọi hình thức xâm phạm quyền phụ nữ và phân biệt đối xử với phụ nữ. Nhiều văn bản pháp luật và chính sách thể hiện rõ nguyên tắc bình đẳng nam nữ, không phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào. Hiến pháp 1992 quy định: “Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xâm phạm nhân phẩm phụ nữ” (Điều 63). Bộ Luật hình sự năm 1999 cũng quy định “người nào dùng vũ lực hoặc có hành vi nghiêm trọng khác cản trở phụ nữ tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, khoa học, văn hóa và xã hội, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 1 năm” (Điều 130). Theo Luật Tổ chức Chính phủ (1992), các cấp chính quyền phải “thực hiện các chính sách và biện pháp bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ về mọi mặt... có biện pháp ngăn ngừa và chống

mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ”.

Ngày 16 tháng 5 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 106/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010. Tại Mục tiêu 2 của Chiến lược đã xác định: tăng cường phòng, chống bạo lực trong gia đình; khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động người dân xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

Cùng với việc ban hành các văn bản nêu trên, trong những năm qua, các cơ quan chính quyền, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư đã tổ chức nhiều hoạt động để góp phần ngăn chặn các hành vi bạo lực gia đình. Các hoạt động truyền thông vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về tác hại của bạo lực gia đình, xử lý nghiêm khắc các vụ vi phạm đã góp phần quan trọng nhằm đẩy lùi tệ nạn bạo lực gia đình ở Việt Nam, nâng cao địa vị và vai trò người phụ nữ cũng như bảo vệ và chăm sóc phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Bước tiến quan trọng trong việc đấu tranh với bạo lực gia đình ở Việt Nam là Luật Bình đẳng giới được Quốc hội khóa XI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006. Luật quy định hành lang pháp lý cơ bản về thực hiện bình đẳng giới, là nền tảng cho việc phòng chống bạo lực gia đình. Bên cạnh đó,

sự kiện đặc biệt quan trọng là Luật Phòng chống bạo lực gia đình được Quốc hội khóa XII thông qua tháng 11 năm 2007 và Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 5 tháng 12 năm 2007. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử pháp lý của nước Việt Nam, một văn bản pháp luật chuyên về phòng chống bạo lực gia đình được ban hành.

Luật Phòng chống bạo lực gia đình quy định rõ thế nào là hành vi bạo lực gia đình, nguyên tắc phòng chống bạo lực gia đình, nghĩa vụ của người gây ra bạo lực gia đình, quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình, những vấn đề về chính sách nhà nước về phòng chống bạo lực gia đình. Luật đã nhấn mạnh trước hết đến vấn đề phòng ngừa bạo lực gia đình thông qua các biện pháp thông tin tuyên truyền với những nội dung như chính sách, pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình; truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam; tác hại của bạo lực gia đình; biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình; kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hóa; và các nội dung khác liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình. Đồng thời, trong Luật đó cũng đã nêu một số hình thức thông tin, tuyên truyền thích hợp; những vấn đề như nguyên tắc và các biện pháp hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; việc tư vấn, góp ý phê

bình trong cộng đồng dân cư về phòng ngừa bạo lực gia đình; các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ các nạn nhân bạo lực gia đình cũng như những quy định về các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Luật Phòng chống bạo lực gia đình cũng đã quy định rõ về trách nhiệm của các cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong việc phòng, chống bạo lực gia đình. Những quy định về xử lý vi phạm pháp luật về hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và khiếu nại, tố cáo cũng đã được nêu cụ thể trong Luật Phòng chống bạo lực gia đình.

Cho đến nay, các Nghị định của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống bạo lực gia đình và Nghị định quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình đã được ban hành.

Các hoạt động xây dựng văn bản pháp luật nói trên thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Nhà nước Việt Nam trong việc phòng, chống bạo lực gia đình. Điều này có ý nghĩa lớn lao đối với việc nâng cao địa vị và vai trò cũng như bảo vệ và chăm sóc người phụ nữ. Hành lang pháp lý thuận lợi này sẽ tạo điều kiện để mở rộng và nâng cao hiệu lực của công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam.

2. Thực trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ

Cho đến nay bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam, đặc biệt tại

các vùng nông thôn, còn ở mức độ khá nghiêm trọng và thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Theo kết quả Điều tra gia đình Việt Nam 2006, có 21,2% các gia đình xảy ra một trong ba loại hành vi bạo lực gia đình trong 12 tháng trước cuộc điều tra: đánh; mắng, chửi và phải chấp nhận quan hệ tình dục khi không muốn. Theo cuộc điều tra SAVY 1 thì có 21% nữ thanh niên đã lập gia đình (14 đến 25 tuổi) cho biết, họ đã từng bị chồng chửi mắng; 12,8% nữ thanh niên đã từng bị chồng cấm đoán làm một việc gì đó; 5,8% đã từng bị chồng đánh đập. Nếu chúng ta quan tâm đến khoảng thời gian rất ngắn ngủi của cuộc sống vợ chồng từ khi kết hôn đến thời điểm khảo sát, chúng ta có thể hình dung mức độ nghiêm trọng của hành vi bạo lực đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay. Còn theo cuộc điều tra về thực trạng bình đẳng giới năm 2004-2005 của Viện Khoa học xã hội Việt Nam thì có 21,2% phụ nữ cho biết đã từng bị chồng chửi trong 12 tháng qua; 5,7% phụ nữ cho biết bị chồng đánh, như vậy tỷ lệ của thanh niên bị bạo lực cao không kém so với tỷ lệ chung.

Điều đáng ngạc nhiên là sau 5 năm, khi tiến hành cuộc Điều tra SAVY 2 (2008-2009), tỷ lệ nữ thanh niên bị chồng đánh đập hoàn toàn không giảm đi (5,8%, bằng đúng tỷ lệ của thời điểm 2003). Và khi đo lường tỷ lệ phụ nữ bị chồng đánh đập trong 12 tháng trước cuộc khảo sát (đúng trong thời gian Luật Phòng chống bạo lực gia đình bắt đầu có

hiệu lực) thì vẫn còn có 3,9% thừa nhận có hiện tượng chồng đánh vợ, trong đó tỷ lệ người vợ thừa nhận là cao hơn so với người chồng (4,8% so với 2,2%). Những kết quả này không khác với phát hiện ở điều tra SAVY 1 và Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006. Tỷ lệ người vợ bị chồng đánh đập trong những thanh niên mới lập gia đình không thay đổi sau 5 năm khảo sát; điều đó cho thấy những khó khăn trong việc giải quyết vấn nạn bạo lực gia đình.

Số liệu Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ 2010 (đối với 4828 phụ nữ tuổi 18-60) cũng xác nhận: có 58,3% phụ nữ tham gia khảo sát đã trải qua ít nhất một hình thức bạo hành về thể chất, tinh thần, hoặc tình dục; 27% đã trải qua ít nhất một hình thức bạo lực trong vòng 12 tháng trở lại. Có 32% phụ nữ có chồng cho biết, họ từng trải qua bạo lực về thể chất; 6% trong số đó trải qua bạo lực trong vòng 12 tháng trở lại.

Các số liệu trên chỉ ra một thực tế là, có nhiều vụ bạo lực gia đình vẫn diễn ra âm thầm đằng sau cánh cửa gia đình, trong khi sự can thiệp của Nhà nước và các tổ chức xã hội hãh còn quá hạn chế.

Gắn với các hành vi bạo lực gia đình nghiêm trọng đối với phụ nữ là tỷ lệ người có nhận thức đúng về các hành vi bạo lực gia đình không cao, trong đó có cả thanh niên.

Nhiều người quan niệm rằng, chỉ có "*những lạm dụng một cách có hệ thống và nghiêm trọng chống lại phụ nữ làm*

tổn hại đáng kể đến quan hệ vợ chồng mới được người được hỏi coi là bạo lực." Nếu người đàn ông đối xử tệ với vợ mình nhưng chỉ có tính nhất thời và không gây hậu quả nghiêm trọng thì sẽ được coi là hành động không mong muốn nhưng không nhất thiết là bạo lực. Còn nếu người vợ có lỗi thì hành động bạo lực của người chồng, mặc dù không phải là điều mong muốn, vẫn được coi là "có thể biện minh được".

Một nghịch lý là, một số loại hành vi bạo lực trong gia đình được nhiều tầng lớp xã hội (kể cả phụ nữ) coi là có thể chấp nhận được. Chẳng hạn, trong cuộc khảo sát của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2001, nhiều người coi các hành vi bạo lực là "*có thể chấp nhận được trong cuộc sống gia đình*". Tỷ lệ ý kiến chấp nhận mắng chửi là: 45% nữ và 45,1% nam; tát: 7,9% nữ và 8,4% nam; xỉ vả: 4,6% nữ và 6,2% nam; cấm đoán quan hệ với mọi người: 3,8% nữ và 4,3% nam. Cũng như vậy, tỷ lệ nam nữ chấp nhận đâm đá hay đánh bằng roi gây và cưỡng ép quan hệ tình dục vẫn còn, mặc dù chiếm tỷ lệ thấp hơn.

Cuộc khảo sát của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (2001) đã có các phát hiện rất đáng lưu ý về một tỷ lệ khá lớn ý kiến chấp nhận các hành vi đánh hoặc mắng chửi vợ trong cuộc sống gia đình nếu vợ mắc một số "lỗi": Chồng có thể mắng chửi khi người vợ: "*làm trái ý chồng*" (51,3%); "*không chăm sóc chồng con*" (50,2%); "*hỗn láo với chồng*" (46,0%); "*ăn tiêu hoang phí*"

(44,6%); "*lười biếng*" (40,1%); "*không biết làm ăn*" (32,8%)... Điều ngạc nhiên hơn là, tỷ lệ phụ nữ chấp nhận những hình phạt đối với họ khi "mắc lỗi" theo quan niệm thông thường, ngay cả việc "*từ chối quan hệ tình dục*" lại cao hơn nam giới! Một nạn nhân nữ ở Tiền Giang phát biểu: "vợ láo thì chồng có quyền đánh, bình thường thì làm gì có quyền đánh vợ".

Kết quả nghiên cứu của Vụ Gia đình và Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới gần đây (2012) cho thấy, một tỷ lệ không nhỏ người dân thậm chí đồng ý rằng, chỉ cần "không nghe lời chồng", không cần biết là ý kiến của chồng đúng hay sai, là có thể có hành vi bạo lực của chồng đối với vợ.

Chính quan niệm của người phụ nữ và những người có trách nhiệm giúp đỡ họ như vậy đã kéo dài tình trạng "sống chung với bạo lực" của phụ nữ.

3. Những yếu tố có liên quan đến việc duy trì các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ

Các nghiên cứu đã chỉ ra nhiều yếu tố có liên quan đến việc duy trì các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ, từ cấp độ cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh đến hai yếu tố, đó là định kiến giới và tình trạng say rượu/bia.

Trước hết, cần phải khẳng định rằng, gốc rễ của nạn bạo lực trên cơ sở giới là sự bất bình đẳng trong các quan hệ giới. Một số quan niệm truyền thống mang đậm định kiến về giới đã thấm sâu vào

tiềm thức các thế hệ ở Việt Nam. Quan niệm “*Chồng chúa vợ tôi*” và “*Thuyết tam tông*” gán cho người chồng toàn quyền định đoạt mọi công việc lớn trong gia đình. Người vợ chỉ là người thừa hành, có bổn phận phục vụ chồng con. Trong nhiều trường hợp, người chồng đã dùng bạo lực để duy trì quyền này. Khi không giải quyết được bất đồng ý kiến bằng đối thoại về các vấn đề như phân công lao động, sử dụng nguồn lực gia đình, sinh đẻ và nuôi dạy con, v.v., thì nhiều người chồng thường dùng vũ lực để làm theo ý của mình.

Bất bình đẳng giới thể hiện đặc biệt rõ ở định kiến “*Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*” (một con trai cũng được coi là có, mười con gái cũng như không). Đây là sự đề cao tột đỉnh giá trị của con trai và hạ thấp giá trị của con gái. Việc vợ chồng không có con trai cũng có thể là lý do để người chồng gây sự với vợ. Trong năm 1996 các tòa án địa phương đã xét xử 49.711 vụ ly hôn, trong đó có 18% là do không có con trai.

Trong những năm qua, Chính phủ đã có nhiều nỗ lực nhằm hạn chế tình trạng phân biệt đối xử con trai với con gái. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đã quy định Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con, giữa con trai và con gái (Mục 5, Điều 2). Bên cạnh đó, nhiều hoạt động truyền thông, giáo dục có nội dung không phân biệt đối xử con trai với con gái đã được triển khai. Tuy nhiên, vẫn còn một số lượng không nhỏ thanh thiếu

niên (12,6%) coi trọng việc phải có con trai. Tư tưởng trọng con trai phổ biến hơn ở thanh niên nông thôn so với thành thị, ở nam thanh niên so với nữ thanh niên và phổ biến hơn ở thanh niên các dân tộc ít người. Điều đó cho thấy, công tác truyền thông nâng cao nhận thức, đặc biệt là những chương trình truyền thông dành cho thanh thiếu niên, cần được quan tâm hơn.

Với những định kiến trọng nam khinh nữ như trên, dù có bị đánh đập thì phụ nữ vẫn bị coi là người phải chịu trách nhiệm về những hành vi bạo lực của người chồng. Nhiều phụ nữ không báo cáo các hành vi bạo lực vì họ cho rằng họ sẽ bị người ngoài nhìn nhận là đã làm điều gì đó không tốt nên mới bị chồng đánh. Nhiều nhân viên tư vấn nữ cũng coi phụ nữ phải chịu một phần trách nhiệm về việc họ bị đánh. Thái độ này đã gián tiếp khuyến khích những kẻ lạm dụng bạo lực và ngăn cản các nạn nhân tìm kiếm sự giúp đỡ vì lo ngại bị trách móc, quy kết.

Mặc dù bất bình đẳng giới là nguyên nhân cơ bản gây ra bạo lực của chồng đối với vợ, nhưng cần thiết phải chú ý đến các nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bạo lực giữa người vợ và người chồng như say rượu, những mâu thuẫn trong làm ăn, trong sinh hoạt và khó khăn về kinh tế. Ở đây cần đặc biệt nhấn mạnh đến một yếu tố có liên quan nhiều đến thanh niên, đó là việc say rượu/bia. Say rượu/bia đã khiến nhiều người chồng mất tự chủ và có hành vi bạo lực đối với

vợ, con. Tình trạng lạm dụng rượu/ bia gây nên bạo lực gia đình là loại nguyên nhân được rất nhiều ý kiến nhắc đến ở hầu hết các cuộc khảo sát về bạo lực gia đình trong những năm qua. Thống kê cho thấy, lượng tiêu thụ rượu/ bia bình quân đầu người ở Việt Nam vào hàng cao nhất thế giới và tình trạng lạm dụng rượu/ bia ở nam giới đã đến mức báo động trong nhiều năm qua. Lạm dụng rượu/ bia là tác nhân phổ biến nhất hiện nay làm cho các hành vi bạo hành bùng phát.

Kết quả một cuộc khảo sát gần đây do Vụ Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tiến hành (2012) cho thấy, lý do người chồng say rượu dẫn đến hành vi đánh đập vợ chiếm hơn 50% trong số các lý do trực tiếp dẫn đến hành vi này. Đối với hành vi sỉ nhục, lăng mạ hay đe dọa, lý do say rượu cũng chiếm khoảng 1/3. Cho dù trong rất nhiều trường hợp say rượu chỉ là một “cái cớ”, đằng sau đó có thể là bức xúc vì ghen tuông, vì những khó khăn trong cuộc sống gia đình không giải quyết được phải mượn rượu để quên đi, v.v., tỷ lệ cao các hành vi bạo lực gia đình gắn với việc say rượu bia cho thấy việc giải quyết vấn đề hạn chế uống rượu bia nhiều là một trong những biện pháp quan trọng nhằm ngăn chặn bạo lực gia đình.

4. Hậu quả của các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ

Bạo lực gia đình đem đến nhiều hệ

quả tiêu cực đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội. Gia đình là nơi trú ngụ của hạnh phúc, cái nôi nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thơ, nơi trở về sau mỗi lần vấp ngã đối với mỗi con người. Nhưng trong nhiều trường hợp, bạo lực đang trở thành một trong những nguy cơ biến gia đình thành “địa ngục trần gian”, khiến cho nạn nhân cảm thấy bị đe dọa, bất an trong môi trường đáng ra phải là nơi an toàn nhất, nơi che chở và bao bọc họ. Trong đa số các trường hợp bạo lực, phụ nữ và trẻ em là nạn nhân chính. Dưới đây xin nêu một số hậu quả chính:

Thứ nhất, đe dọa sự an toàn của các thành viên

Hậu quả dễ nhận thấy nhất của bạo lực gia đình là hậu quả về mặt thể chất. Nhiều nạn nhân cho biết, họ thường bị đánh vào đầu, mặt, mắt; đó là những bộ phận rất dễ bị tổn thương trên cơ thể, có thể nguy hại đến tính mạng và thường để lại di chứng lâu dài sau khi bị bạo lực, ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe cũng như khả năng lao động, sinh hoạt sau này. Đặc biệt, khi người phụ nữ mang thai thì hậu quả của bạo lực gia đình càng to lớn. Một số nghiên cứu nước ngoài chỉ ra rằng, người phụ nữ mang thai nếu chịu bạo lực gia đình thì người phụ nữ khó tăng cân trong thời kỳ mang thai, thiếu máu, mắc các bệnh truyền nhiễm, sinh non, lao động sớm, trì trệ sau khi sinh nở.

Khảo sát của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2001 cho biết, trong số

những phụ nữ đã từng bị chồng đánh, có khoảng 6% đã từng phải vào bệnh viện điều trị, ngoài ra có 51,8% người vợ đã bị sưng tím mấy ngày. Ngoài việc gây đau đớn cho phụ nữ, những hành vi bạo lực này còn làm tổn hại đến kinh tế gia đình và các chi phí xã hội do phải chữa trị vết thương. Về mặt tinh thần các nạn nhân dễ bị stress, dễ dẫn đến nghiện rượu, thuốc lá, có thể gây trạng thái trầm uất, bệnh tim mạch, bệnh tiêu hóa. Việc đánh đập gây thương tích có thể làm sảy thai hoặc đẻ non đối với nhiều phụ nữ. Đây cũng là nguyên nhân đẩy nhiều phụ nữ đến bước đường cùng phải tự kết thúc cuộc đời mình, đồng thời đã cướp đi môi trường sống và giáo dục bình thường cho rất nhiều trẻ em.

Nhiều người phụ nữ cảm thấy tủi khổ khi có thai ngoài ý muốn hoặc mắc các bệnh lây qua đường tình dục - hậu quả của hành vi bạo lực tình dục. Bên cạnh những thương tích về mặt thể chất, bạo lực tình dục còn gây ra những tổn thương về tâm lý, tinh thần dai dẳng. Nỗi ám ảnh của những hành vi bạo hành dã man, những đau đớn về thể xác ám ảnh cuộc sống của người phụ nữ, tạo cho họ tâm lý mặc cảm, sợ hãi chính người chồng - người thân vốn được coi là gần gũi nhất. Một phụ nữ từng bị chồng đánh cho biết: *“Có lúc mơ thấy chồng đánh. Có lần mơ thấy chạy, chân ngủ cựa lên thế này mà chạy không được.”*

Thứ hai, rạn nứt quan hệ, tan vỡ gia đình
Bạo lực trong gia đình là nguyên

nhân chính phá vỡ cuộc sống gia đình. Ly hôn có thể gián tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ thông qua việc gây ra nguy cơ nghèo khổ của người phụ nữ. Ly hôn được xem là lối thoát cuối cùng khi người vợ không thể chịu đựng sự ngược đãi. Căn cứ vào số liệu tổng hợp ở Tòa án nhân dân tối cao, tỉ lệ các vụ li hôn xử ở các tòa án cấp huyện và tỉnh, có nguyên nhân do “mâu thuẫn gia đình, bị đánh đập ngược đãi” và do người vợ đứng đơn thường là hơn 50%.

Bạo lực gia đình còn là tác nhân gây rạn nứt mối quan hệ vợ chồng, khiến không khí gia đình căng thẳng, ngột ngạt. Tình cảm thương yêu nhường chỗ cho sự sợ hãi của con với cha, mất lòng tin của vợ với chồng.

Nhiều trường hợp người phụ nữ cố gắng chịu đựng duy trì cuộc hôn nhân để con mình có cha có mẹ. Điều đó cũng đồng nghĩa rằng nỗi đau khổ, bất hạnh của họ sẽ còn kéo dài dai dẳng trong suốt cả cuộc đời. Gia đình không còn là tổ ấm hạnh phúc mà trở thành “địa ngục”. Những thành viên của gia đình có nhà mà không có mái ấm, như những người “không gia đình”.

Như vậy, bạo lực gia đình đang khiến người phụ nữ chịu nhiều tổn thương về thể chất và tinh thần, không chỉ ở hiện tại mà còn những di chứng sau này. Ngoài ra, nó cũng là tác nhân làm rạn nứt mối quan hệ vợ chồng cũng như sự ổn định, phát triển của mỗi gia đình.

Thứ ba, ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách của trẻ

Trong số các rủi ro mà trẻ em có thể mắc phải thì bạo lực gia đình là khó khắc phục hơn, bởi tính phụ thuộc đặc biệt của trẻ em với người lớn và bởi lẽ bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng tới hiện tại mà còn ảnh hưởng đến tương lai lâu dài của trẻ.

Trẻ nhỏ có thể là mục tiêu trực tiếp của bạo lực thân thể hoặc có thể bị thương khi cố gắng bảo vệ các thành viên khác trong gia đình (thường là người mẹ) hoặc cố gắng ngăn cản hành vi bạo lực của bố mẹ. Có thể chúng chỉ là người chứng kiến cảnh người thân có những hành động xô xát, thô bạo. Những hình ảnh bạo lực gia đình mà trẻ em phải chứng kiến, cho dù chúng không phải là nạn nhân trực tiếp, cũng có thể in sâu vĩnh viễn và gây ra những ảnh hưởng tiêu cực nặng nề trong suốt thời thơ ấu cũng như cuộc sống sau này của trẻ.

Nhiều học giả đã chỉ ra mối quan hệ sâu sắc giữa bạo lực gia đình và sự thờ ơ, bỏ bê của gia đình với việc chăm sóc trẻ nhỏ. Đồng thời, khi phải chịu đựng hoặc chứng kiến cảnh bạo lực gia đình, những đứa trẻ không còn tìm thấy tình yêu thương trong gia đình và có xu hướng xa lánh người thân, gia đình và mặc cảm với bạn bè, hàng xóm. Điều này khiến những đứa trẻ trở nên lầm lì, ít nói, không muốn tiếp xúc với bên ngoài, nhút nhát, rụt rè, tự ti, v.v..

Nỗi phiền muộn vì không được quan tâm chăm sóc cũng như chứng kiến cảnh cha mẹ không yêu thương nhau khiến

đứa trẻ trở nên buồn chán và bỏ bê việc học hành, dễ tiếp xúc với những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội hoặc trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội. Gần đây báo chí nước ta nói nhiều đến tội phạm "nhí" mà hành động của chúng khủng khiếp không thua kém gì các băng đảng người lớn; chúng cũng có dao găm, mã tấu, cũng đâm chém và giết người. Nhiều phạm nhân nhỏ tuổi này lớn lên từ những gia đình không hoà thuận và quen phải nhìn thấy những cảnh bạo lực không chỉ trong phim ảnh mà chính trong gia đình của chúng. Việc dùng bạo lực với con cái hoặc để con cái chứng kiến những hành vi bạo lực là đồng nghĩa với việc dạy dỗ, tập cho chúng quen dần với việc dùng bạo lực đối với người khác.

Thứ tư, tác động tiêu cực tới sự ổn định của cộng đồng

Bạo lực gia đình không chỉ là “con ác mộng” với các thành viên trong gia đình mà còn ảnh hưởng tới an ninh, trật tự của cộng đồng. Những lời cãi vã, mắng chửi và tiếng đánh đập vọng sang từ nhà bên có ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống những người hàng xóm, dường như chính họ cũng đang gián tiếp chịu bạo lực gia đình. Đó là còn chưa kể đến những tác động tiêu cực tới con cái họ khi chứng kiến những hành động bạo lực trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Không ít trường hợp những người cùng làng cùng xóm khi can ngăn bạo lực gia đình thì lại trở thành nạn nhân của chính nạn bạo hành này.

Hiện nay, bạo lực gia đình vẫn đang là thách thức lớn đối với những cố gắng của cả cộng đồng. Hàng ngày, hàng giờ có không ít phụ nữ, trẻ em bị chính người chồng, người cha của mình sử dụng các hành vi bạo lực, đẩy họ vào con đường cùng quẫn và tương lai trở nên mù mịt.

Thứ năm, làm tăng chi phí xã hội

Ở quy mô toàn xã hội, ước tính thiệt hại do bạo lực gia đình đối với phụ nữ gây ra tại Việt Nam (ước tính chi phí cơ hội bao gồm cả chi phí trực tiếp lẫn thiệt hại về thu nhập và giá trị kinh tế của các công việc gia đình bị mất) là tương đương 1,41% GDP. Ngoài ra, bạo lực gia đình do chồng/bạn tình gây ra đối với phụ nữ có ảnh hưởng lớn đến thu nhập, thể hiện qua tác động của nó lên năng suất lao động. Số liệu khảo sát tại 7 tỉnh/thành phố Việt Nam về ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gia đình gây ra đối với phụ nữ cho thấy, khi các yếu tố giáo dục, tài sản, độ tuổi là như nhau, thì bạo lực làm giảm sút tới 35% thu nhập. Khả năng thiệt hại về năng suất lao động được ước tính ở mức 1,78% GDP.

Như vậy, hậu quả của bạo lực gia đình không chỉ tác động tiêu cực tới một cá nhân, một gia đình cụ thể nào, mà có thể trở thành một vấn nạn, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em và hệ lụy tới cả xã hội và cộng đồng. Nó không chỉ ảnh hưởng tới những người trực tiếp hứng chịu bạo lực mà còn để lại hậu quả cho cả những thế hệ mai sau. Đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình là một

nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

5. Sự tham gia của thanh niên vào việc phòng chống bạo lực gia đình

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc. Sự tham gia của thanh niên vào công cuộc đấu tranh chống lại các hành vi bạo lực gia đình đối với phụ nữ có ý nghĩa rất lớn. Trong vấn đề này, việc nâng cao nhận thức của thanh niên và từ đó làm chuyển biến hành vi của thanh niên có vai trò rất quan trọng. Từ những phân tích ở trên có thể nói, thanh niên cần:

Thứ nhất, có quan niệm đúng đắn về bình đẳng giới. Như phân tích ở phần trên đã nêu rõ, gốc rễ của các hành vi bạo lực gia đình là định kiến giới, quan niệm “chồng chúa, vợ tôi”, “trọng nam khinh nữ”, người chồng có quyền muốn làm gì với vợ cũng được. Chính vì vậy, trước hết mỗi thanh niên phải tự xác định cho bản thân mình một nhận thức đúng đắn về bình đẳng giới, coi nam và nữ có quyền bình đẳng cả trong những công việc gia đình và ngoài xã hội, không có sự phân biệt con trai hay con gái. Đọc, nắm vững Luật Bình đẳng giới, góp phần tuyên truyền cho những bạn thanh niên khác hiểu rõ hơn về bình đẳng giới là một nhiệm vụ cần thiết của thanh niên hiện nay.

Thứ hai, có hiểu biết rõ ràng về các hành vi bạo lực gia đình và các biện pháp nhằm phòng chống bạo lực gia đình. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, một bộ phận không nhỏ người dân, đặc

biệt là người dân ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người có học vấn thấp, người lao động tự do, người di cư lao động, người nghèo chưa có hiểu biết đầy đủ về BLGD và Luật Phòng chống bạo lực gia đình (PCBLGD). Cụ thể, đối với nhiều người, chỉ những hành vi đánh đập giữa các thành viên gia đình gây ra thương tích mới được coi là BLGD; còn các hành vi chửi mắng, sỉ nhục, cưỡng bức tình dục, không chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cha mẹ già, chồng tát vợ, cha mẹ đánh con được coi là bình thường, không phải là BLGD. Điều này dẫn đến tình trạng, hầu hết các hình thức bạo lực ở dạng nhẹ vẫn tồn tại và không được xử lý. Hơn thế nữa, ngay cả các hành vi bạo lực gây thương tích trong nhiều trường hợp cũng không được xử lý nghiêm, do vẫn còn quan niệm khá phổ biến của người dân và của cán bộ coi đó là việc riêng của gia đình. Kết quả là, không ít các hành vi bạo lực gây thương tích (chủ yếu là bạo lực của chồng đối với vợ) đã không được tố cáo, bị che giấu.

Nếu thanh niên không thay đổi một cách căn bản nhận thức về BLGD và hiểu rõ về LPCBLGD thì khó có thể tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc ngăn chặn BLGD. Cần xác định được các hình thức bạo lực gia đình; coi phòng chống bạo lực gia đình không phải là việc riêng của mỗi gia đình; học tập cách cư xử hòa thuận trong gia đình; đồng thời cần hiểu rõ tác hại to lớn của

việc say rượu/bia đối với việc phá vỡ hạnh phúc gia đình, từ đó tạo nên sự chuyển biến về hành vi.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã xác định cụ thể các hành vi bạo lực gia đình và yêu cầu sự tham gia của toàn xã hội trong việc phòng chống bạo lực gia đình. Vì vậy, thanh niên cần phải học tập, nắm vững những quy định ở Bộ luật này để nâng cao hiểu biết của bản thân và góp phần giúp những thanh niên khác có nhận thức tốt hơn về phòng chống bạo lực gia đình.

Thứ ba, tham gia vào các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình. Cùng với việc nâng cao nhận thức, thanh niên cần tích cực tham gia vào các hành động phòng chống bạo lực gia đình, trước hết từ môi trường gia đình và sau nữa là trong cộng đồng. Trong cuộc sống vợ-chồng, người thanh niên cần thể hiện cách cư xử hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau và học tập những kỹ năng cần thiết giải quyết xung đột vợ-chồng. Ở gia đình, thanh niên có thể tham gia vào việc làm thay đổi nhận thức và hành vi của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là người bố và người mẹ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, con cái có vai trò quan trọng trong việc làm cầu nối để ngăn chặn bạo lực của cha đối với mẹ, cũng như hàn gắn mối quan hệ giữa hai người. Thanh niên cũng là đối tượng có học vấn cao hơn, có điều kiện hơn trong việc tiếp nhận kiến thức về vấn đề này, vì vậy cần có tác động đến bố và mẹ.

Sự tham gia của thanh niên vào các

cuộc vận động nâng cao nhận thức chung của thành viên cộng đồng về phòng chống bạo lực gia đình là rất quan trọng. Thực tế cho thấy, truyền thông trực tiếp có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực gia đình của người dân, đặc biệt là người dân các vùng sâu, vùng xa, người dân tộc ít người. Thanh niên cần tham gia tích cực vào các hoạt động truyền thông này, thông qua các nhóm bạn của mình cũng như các hình thức khác như sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt cộng đồng, giúp người dân hiểu rõ bạo lực gia đình không phải là vấn đề riêng của mỗi gia đình; biết cách nhận dạng các hành vi bạo lực gia đình, các biện pháp phòng ngừa, can thiệp khi cần thiết, những nơi có thể tìm đến tư vấn khi có hành vi bạo lực xảy ra, cũng như hiểu được quyền và trách nhiệm của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Ngoài ra, việc tham gia tích cực vào các hoạt động phát hiện sớm hành vi bạo lực gia đình và can thiệp tích cực chống lại các hành vi bạo lực gia đình (mạng lưới cộng đồng phát hiện tội phạm, các đội can thiệp nhanh, v.v.) có ý nghĩa hết sức quan trọng. Để làm tốt những vấn đề này, thanh niên cần quan tâm nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình để có thể giúp đỡ nạn nhân một cách có hiệu quả nhất. Đấu tranh với các hiện tượng như say rượu, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác chính là giúp tạo nên một môi

trường xã hội lành mạnh và ổn định, đồng thời gián tiếp phòng chống các hành vi bạo lực.

Bạo lực gia đình đối với phụ nữ vẫn tiếp tục diễn ra trong các loại gia đình khác nhau và ở mọi tầng lớp, mọi vùng miền ở Việt Nam. Mặc dù đã được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, nhưng quá trình đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình đang gặp nhiều thách thức. Cùng với các tầng lớp xã hội khác, thanh niên cần nâng cao nhận thức và tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh này, nhằm giúp cho việc phòng chống bạo lực gia đình đạt hiệu quả cao hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, WHO, UNICEF (2005), *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*. Tác giả tự tính toán từ số liệu gốc.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ TCTK/UNICEF/Viện Gia đình và Giới (2008), *Kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*, Hà Nội, 6/2008.
3. CHXHCN Việt Nam (1999), *Báo cáo quốc gia lần thứ hai về tình hình thực hiện công ước Liên hiệp quốc xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ* (CEDAW), Nxb Phụ nữ.
4. Hội đồng dân số (5/2002), *Ngăn chặn bạo hành trong gia đình: phổ biến tài liệu hướng dẫn tư vấn chống bạo hành cho các cộng đồng nông thôn*.
5. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu Thị trường và Phát triển (2001), *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt*

Nam: kết quả nghiên cứu tại Thái Bình, Lạng Sơn, Tiền Giang, Báo cáo.

6. Jill Astbury (2000), *The impact of domestic violence on individuals*.

7. Le Thi Phuong Mai and Lucinda Willshire (2000), *Report on an intervention project: training on domestic violence, sexual abuse and reproductive health counseling for the Hanoi hotline*.

8. Lê Thị Quý (1999), “Bạo lực gia đình và ảnh hưởng của nó đến việc hình thành nhân cách của trẻ em”, Tạp chí *Khoa học về phụ nữ* số 4/1999, tr. 31-37.

9. Nata Duvvury, Nguyễn Hữu Minh và Patricia Carney (2012), *Báo cáo hoàn thiện về ước tính thiệt hại kinh tế do bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam*.

10. Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Hồng (2011), “Thái độ của thanh thiếu niên Việt Nam về hôn nhân và gia đình”, Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 4/2011, tr. 3-14.

11. Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh (chủ biên) (2009), *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam - Thực trạng, Diễn tiến và Nguyên nhân*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Nguyễn Thị Hoài Đức (2001), *Domestic violence against women and attitudes, practices of health workers: case studies in Hanoi and Ninhbinh provinces*, RaFH/New Zealand Embassy, Hanoi.

13. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Hiến pháp 1992*.

14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Luật Tổ chức Chính phủ 1992*.

15. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam (1999), *Luật Hình sự 1999*.

16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Bình đẳng giới 2006*.

17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2007*.

18. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 - 2010*.

19. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Tổng cục Thống kê và Ngân hàng phát triển châu Á 2010, *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ 2* (SAVY 2).

20. Tổng cục Thống kê (2010), “*Chịu nhận là chết đuối*”: Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam.

21. Trần Thị Vân Anh, (2005), Vấn đề giới qua kết quả sơ bộ của cuộc khảo sát 2005, Trình bày tại *Hội thảo Tham vấn về giới và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*, Đại Lải, Vĩnh Phúc 8/2005.

22. Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em (2004), *Thực trạng nhận thức về bạo lực và bạo lực gia đình trong gia đình tại Đông Nam Bộ*.

23. Viện Gia đình và Giới (2007), *Báo cáo phân tích số liệu 3 cuộc Điều tra về Bạo lực trên cơ sở giới*.

24. Vụ Gia đình và Viện Gia đình và Giới (2012), *Điều tra thực trạng bạo lực gia đình, đề xuất giải pháp có tính đột phá nhằm giảm thiểu bạo lực gia đình trong năm 2012 và giai đoạn 2012 - 2016*.

25. Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, Nguyễn Hữu Minh và Jennifer Clement (1999), *Bạo lực trên cơ sở giới: Trường hợp Việt Nam*, Ngân hàng thế giới.

